

Số: 02/2024/QĐ-CNKQHGTSTA

K, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên:

- **Người khởi kiện:** Ngân hàng TMCP P (O). Địa chỉ: số D và số D, đường L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông **Trịnh Văn T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Đinh Văn S** - chức vụ: Giám đốc chi nhánh N. Theo văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023)

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông **Phạm Văn H** - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: số H đường T, phố T, phường T, thành phố N; theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2024.

- **Người bị kiện:** anh **Mai Văn K**, sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận khoản vay và số nợ phải trả: Ngân hàng TMCP P và anh **Mai Văn K** xác nhận ngày 23/3/2022 anh **Mai Văn K** có ký hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 0098/2022/HĐTD-OCB-CN và khế ước nhận nợ số 0098/2022/KUNN-OCB-CN cùng ngày 23/3/2022 với **Ngân hàng TMCP P** (gọi tắt là Ngân hàng). Theo hợp đồng Ngân hàng cho anh **Mai Văn K** vay số tiền 200,000,000 đồng (bằng chữ: hai trăm triệu đồng); thời hạn vay: 60 tháng; mục đích sử dụng vốn: vay tiêu

dùng mua sắm trang thiết bị gia đình. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 12%/năm, cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, ("Thời gian cố định"). Từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 23/6/2022. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VND (+) biên độ 6%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tạm tính đến ngày 05/7/2024, anh **K** còn nợ Ngân hàng số tiền là 131.486.093 đồng (trong đó: trả nợ gốc là 122.408.080 đồng; trả nợ lãi là 8.932.066 đồng; trả nợ lãi chậm trả là 145.947 đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ: Ngân hàng TMCP P và anh **Mai Văn K** thống nhất thỏa thuận trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 05/7/2024, anh **Mai Văn K** phải thanh toán xong toàn bộ số nợ nêu trên cho **Ngân hàng TMCP P**.

2.3. Về nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng: Trong thời gian thực hiện thỏa thuận này, anh **Mai Văn K** vẫn phải chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 0098/2022/HĐTD-OCB-CN và khế ước nhận nợ số 0098/2022/KUNN-OCB-CN cùng ngày 23/3/2022 đã ký kết với **Ngân hàng TMCP P** tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

Thẩm phán ra quyết định

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng